

Số: /KH-SNNPTNT

Quảng Ngãi, ngày tháng 3 năm 2024

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quảng Ngãi năm 2024

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (viết tắt là Đề án 06);

Thực hiện Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 25/01/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2024; Công văn số 1162/UBND-TTHC ngày 06/3/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc bổ sung các nhiệm vụ về Đề án 06 theo Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ;

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Kế hoạch Triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ năm 2024 tại Sở, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nhằm đẩy mạnh phát triển hoàn thiện ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, định danh và xác thực điện tử, thể Căn cước công dân gắn chip điện tử để phục vụ 05 nhóm tiện ích: (1) Phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến; (2) Phục vụ phát triển kinh tế, xã hội; (3) Phục vụ công dân số; (4) Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư; (5) Phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp.

- Tăng cường phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan trong việc triển khai thực hiện Đề án, trọng tâm là phát triển ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, định danh và xác thực điện tử.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai thực hiện Đề án, Kế hoạch của UBND tỉnh phải đảm bảo đầy đủ, thường xuyên, hiệu quả gắn với việc thực hiện các nhiệm vụ công tác

chuyển đổi số giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở chủ động nghiên cứu các nội dung theo chức năng, nhiệm vụ được giao, thực hiện nghiêm túc, đảm bảo sự thống nhất và phối hợp chặt chẽ trong triển khai kế hoạch.

II. PHẠM VI, THỜI GIAN TRIỂN KHAI

1. Phạm vi triển khai: Các phòng, cơ quan, đơn vị thuộc Sở.

2. Thời gian thực hiện: Bắt đầu từ tháng 01/2024.

III. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ VÀ PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

1. Công tác tham mưu, chỉ đạo, triển khai

a) Tiếp tục tổ chức triển khai quán triệt Đề án 06 đến toàn thể công chức, viên chức, người lao động tại Sở để nâng cao nhận thức và thực hiện đúng quy định.

- Cơ quan thực hiện: Các phòng, cơ quan, đơn vị thuộc Sở.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

b) Phối hợp với Công an tỉnh thực hiện thanh tra, kiểm tra việc sử dụng dữ liệu công dân qua khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; qua việc kết nối, chia sẻ khai thác dữ liệu với các cơ quan, tổ chức doanh nghiệp, đảm bảo đúng mục đích, đúng yêu cầu, phòng chống lộ lọt dữ liệu.

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng Sở.

- Cơ quan phối hợp: Các phòng, cơ quan, đơn vị thuộc Sở.

- Thời gian hoàn thành: Trong năm 2024 khi Công an tỉnh triển khai.

c) Phối hợp với Công an tỉnh thực hiện kiểm tra, giám sát và hướng dẫn, giải đáp các vướng mắc cho cấp cơ sở trong thực hiện Đề án 06.

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng Sở.

- Cơ quan phối hợp: Các phòng, cơ quan, đơn vị thuộc Sở.

- Thời gian thực hiện: Theo đề nghị của Công an tỉnh.

2. Hoàn thiện chính sách, pháp luật về phát triển, cung cấp ứng dụng dịch vụ số có liên quan đến thông tin dân cư

a) Triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến Luật Căn cước, Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân.

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng Sở.

- Cơ quan phối hợp: Các phòng, cơ quan, đơn vị thuộc Sở.

- Thời gian hoàn thành: Khi có hướng dẫn của Công an tỉnh.

b) Rà soát văn bản quy phạm pháp luật có liên quan để đề xuất cấp có thẩm quyền thực hiện sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản pháp luật phục vụ kết nối, khai thác dữ liệu giữa Trung tâm dữ liệu quốc gia và các cơ sở

dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng Sở.
- Cơ quan phối hợp: Các phòng, cơ quan, đơn vị thuộc Sở.
- Thời gian hoàn thành: Quý I/2024.

3. Phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công

a) Thực hiện các nhiệm vụ về đánh giá, chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp dựa trên dữ liệu, thời gian thực theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm công khai, minh bạch, cá nhân thể hóa trách nhiệm, đề cao vai trò người đứng đầu, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính.

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng Sở.
- Cơ quan phối hợp: Các phòng, cơ quan, đơn vị thuộc Sở.
- Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

b) Tỷ lệ số hóa thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 80% theo Nghị quyết số 01/NQ-CP và Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ.

- Cơ quan chủ trì: Các phòng, cơ quan, đơn vị thuộc Sở có thủ tục hành chính.
- Cơ quan phối hợp: Văn phòng Sở.
- Thời gian hoàn thành: Trong năm 2024.

c) Tuyên truyền người dân sử dụng tài khoản VNeID để đăng nhập thực hiện dịch vụ công trực tuyến và các tiện ích khác trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Cơ quan chủ trì: Các phòng, cơ quan, đơn vị thuộc Sở có thủ tục hành chính.
- Cơ quan phối hợp: Văn phòng Sở.
- Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

d) 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình và được định danh, xác thực điện tử hoặc xác thực, chia sẻ dữ liệu dân cư.

- Cơ quan chủ trì: Các phòng, cơ quan, đơn vị thuộc Sở có thủ tục hành chính.
- Cơ quan phối hợp: Văn phòng Sở.
- Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

đ) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh đảm bảo 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình do Sở cung cấp được định danh và xác thực điện tử thông suốt.

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng Sở tham mưu Giám đốc Sở phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh triển khai thực hiện.

- Cơ quan phối hợp: Các phòng, cơ quan, đơn vị thuộc Sở.

- Thời gian hoàn thành: Trong năm 2024.

e) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh đảm bảo 100% khi thực hiện thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa các cấp được định danh, xác thực điện tử trên hệ thống định danh và xác thực điện tử của Bộ Công an đã kết nối, tích hợp với Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng Sở tham mưu Giám đốc Sở phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai thực hiện.

- Cơ quan phối hợp: Các phòng, cơ quan, đơn vị thuộc Sở.

- Thời gian hoàn thành: Trong năm 2024.

g) 50% mẫu đơn, tờ khai có thông tin công dân được chuẩn hóa thống nhất theo yêu cầu từ dữ liệu gốc của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Cơ quan chủ trì: Các phòng, cơ quan, đơn vị thuộc Sở có thủ tục hành chính.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng Sở.

- Thời gian hoàn thành: Trong năm 2024.

h) 100% thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến dân cư được cắt giảm, đơn giản hóa so với thời điểm ban hành quyết định.

- Cơ quan chủ trì: Các phòng, cơ quan, đơn vị thuộc Sở có thủ tục hành chính.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng Sở.

- Thời gian hoàn thành: Trong năm 2024.

i) Tối thiểu 90% hồ sơ liên quan đến quản lý dân cư được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).

- Đơn vị chủ trì: Các phòng, cơ quan, đơn vị thuộc Sở.

- Đơn vị phối hợp: Văn phòng Sở.

- Thời gian hoàn thành: Trong năm 2024

k) 100% hồ sơ về dân cư được tạo, lưu trữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định.

- Đơn vị chủ trì: Các phòng, cơ quan, đơn vị thuộc Sở.

- Đơn vị phối hợp: Văn phòng Sở.

- Thời gian hoàn thành: Trong năm 2024.

4. Phục vụ phát triển kinh tế - xã hội

a) Phối hợp với Cục thuế tỉnh triển khai hóa đơn điện tử theo quy định của Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ.

- Cơ quan chủ trì: Các cơ quan, đơn vị thuộc Sở.
- Cơ quan phối hợp: phòng Kế hoạch, Tài chính.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

b) Phối hợp với Cục thuế tỉnh triển khai thực hiện hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền theo văn bản hướng dẫn của Tổng Cục thuế.

- Cơ quan chủ trì: Các cơ quan, đơn vị thuộc Sở.
- Cơ quan phối hợp: phòng Kế hoạch, Tài chính.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

5. Phục vụ xây dựng, kết nối, khai thác, chia sẻ, bổ sung làm giàu dữ liệu

Phối hợp với Công an tỉnh rà soát, cập nhật thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, bảo đảm thông tin luôn “**đúng, đủ, sạch, sống**”; rà soát, làm sạch dữ liệu chuyên ngành của các cơ quan, đơn vị thuộc sở phục vụ kết nối vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Cơ quan chủ trì: Các cơ quan, đơn vị thuộc Sở.
- Cơ quan phối hợp: Văn phòng Sở.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

6. Công tác đảm bảo an ninh, an toàn

a) Rà soát, sắp xếp, bố trí nhân lực được đào tạo, có kinh nghiệm về công nghệ thông tin, đặc biệt là an toàn thông tin thực hiện chuyên trách công tác bảo đảm an ninh, toàn thông tin tại cơ quan, đơn vị.

- Cơ quan chủ trì: phòng Tổ chức cán bộ Sở.
- Cơ quan phối hợp: Các phòng, cơ quan, đơn vị thuộc Sở.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

b) Phối hợp với Công an tỉnh rà soát, bổ sung các điều kiện bảo đảm an ninh, an toàn thông tin theo tiêu chuẩn của Trung tâm dữ liệu quốc gia. Thực hiện hiệu quả công tác kiểm tra, đánh giá an ninh mạng, an toàn thông tin đối với các hệ thống thông tin kết nối vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng Sở.
- Cơ quan phối hợp: Các phòng, cơ quan, đơn vị thuộc Sở.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

c) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông bảo đảm an toàn thông tin, các yêu cầu kỹ thuật trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh để duy trì việc kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo hướng dẫn của

Bộ Thông tin và Truyền thông và Bộ Công an.

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng Sở.
- Cơ quan phối hợp: Các phòng, cơ quan, đơn vị thuộc Sở.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

7. Triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến các tiện ích, dịch vụ liên quan đến dân cư

a) Phối hợp với các sở, ban ngành có liên quan đẩy mạnh công tác truyền, kết quả thực hiện Đề án 06 nhằm tăng cường nâng cao nhận thức cho các phòng, cơ quan, đơn vị, các tổ chức, doanh nghiệp và người dân về tiện ích, lợi ích của các ứng dụng, dịch vụ dân cư để triển khai một cách đồng bộ, hiệu quả trên địa bàn tỉnh.

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng Sở.
- Cơ quan phối hợp: Các phòng, cơ quan, đơn vị thuộc Sở.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

b) Phát huy vai trò xung kích của đoàn viên, thanh niên trở thành lực lượng nòng cốt trong tuyên truyền về tiện ích của thực hiện Đề án 06 và thực hiện các dịch vụ công thiết yếu.

- Cơ quan chủ trì: Chi đoàn TNCSHCM Sở.
- Cơ quan phối hợp: Các phòng, cơ quan, đơn vị thuộc Sở.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

9. Về nguồn lực triển khai

Phối hợp với Sở Nội vụ tỉnh xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng về chuyển đổi số cho công chức, viên chức và người lao động tại Sở.

- Cơ quan chủ trì: phòng Tổ chức cán bộ Sở.
- Cơ quan phối hợp: Các phòng, cơ quan, đơn vị thuộc Sở.
- Thời gian thực hiện: Khi có đề nghị của Sở Nội vụ.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch, các phòng, cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở có trách nhiệm xem xét các nội dung kinh phí thường xuyên đã được giao để thực hiện lồng ghép triển khai thực hiện hoặc lập dự toán bổ sung để trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí theo quy định.

IV. CÔNG TÁC KHEN THƯỞNG

Căn cứ kết quả thực hiện Kế hoạch này và các nhiệm vụ trong triển khai Đề án 06 tại Sở; giao Văn phòng Sở chủ trì phối hợp với phòng Tổ chức cán bộ Sở báo cáo đề xuất Giám đốc Sở khen thưởng chuyên đề, đột xuất theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng, cơ quan, đơn vị thuộc Sở căn cứ Kế hoạch này tổ chức quán triệt đến công chức, viên chức, người lao động nhận thức đúng, đầy đủ ý nghĩa, tầm quan trọng của Kế hoạch, tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động để phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong tổ chức thực hiện; chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở về tiến độ, chất lượng, hiệu quả các công việc được giao.

2. Chỉ đạo tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong đẩy mạnh phát triển ứng dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, thẻ Căn cước công dân, tài khoản định danh điện tử nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số, công dân số. Phục vụ và giữ vững niềm tin của người dân, doanh nghiệp; tạo sự đồng thuận trong xã hội, thể hiện được tính "thuận lợi, công khai, minh bạch, bảo đảm được an ninh, an toàn".

3. Thường xuyên tuyên truyền, hỗ trợ người dân trong thực hiện dịch vụ công trực tuyến, trong đó cần phát huy vai trò của các cơ quan, đơn vị thuộc Sở tích cực hướng dẫn, hỗ trợ người dân nhằm nâng cao kỹ năng số và thực hiện các dịch vụ công trực tuyến.

4. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đổi mới phương thức, lề lối làm việc, kiên quyết xử lý những công chức, viên chức, người lao động có hành vi những thiếu, tiêu cực, tự ý đặt ra thủ tục hành chính không đúng quy định hoặc để chậm, muộn hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính.

5. Giao Văn phòng Sở là đầu mối theo dõi, đôn đốc, tổng hợp, báo cáo Giám đốc Sở kết quả thực hiện và đề xuất các kiến nghị, giải pháp để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Kế hoạch.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn năm 2024. Yêu cầu các phòng, cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở nghiêm túc triển khai thực hiện đảm bảo hoàn thành và hiệu quả./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/cáo);
- Công an tỉnh;
- GD, các PGĐ Sở;
- Các phòng, cơ quan, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP_{lưu-trung-snn}.

GIÁM ĐỐC

Hồ Trọng Phương

PHỤ LỤC

Kế hoạch triển khai nhiệm vụ Đề án 06 tại Sở Nông nghiệp và PTNT năm 2024

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: /KH-SNNPTNT ngày /3/2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Quảng Ngãi)

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
I	Hoàn thiện chính sách, pháp luật về phát triển, cung cấp ứng dụng dịch vụ số có liên quan đến thông tin dân cư				
1	Sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật theo kết quả rà soát văn bản phục vụ triển khai Đề án 06 của Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát văn bản quy phạm pháp luật	Văn phòng Sở	Các phòng, cơ quan, đơn vị thuộc Sở	Thường xuyên trong năm 2024, 2025.	Các văn bản được sửa đổi, bổ sung
2	Phối hợp với Trung tâm dữ liệu quốc gia xây dựng phương án đồng bộ dữ liệu con người theo phạm vi quản lý về Trung tâm dữ liệu quốc gia theo lộ trình phù hợp với tiến độ xây dựng, vận hành Trung tâm dữ liệu quốc gia	Văn phòng Sở	Các phòng, cơ quan, đơn vị thuộc Sở	Theo đề nghị của Công an tỉnh	Đồng bộ dữ liệu con người về Trung tâm dữ liệu quốc gia
3	Rà soát, khảo sát, nghiên cứu, đề xuất và phê duyệt các dự án để triển khai theo các nhiệm vụ phân công của Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia	Văn phòng Sở	Các phòng, cơ quan, đơn vị thuộc Sở	Tháng 6/2024	Các dự án được phê duyệt
II	Phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công				
1	Đẩy nhanh tiến độ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo đúng quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021, gắn việc số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức trong quá trình giải quyết TTHC; không yêu cầu người dân, doanh	Các phòng, cơ quan, đơn vị thuộc Sở	Văn phòng Sở	Thực hiện thường xuyên khi có hồ sơ phát sinh	Hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được số hóa, người dân, doanh nghiệp không phải cung cấp lại giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành

	nghiệp cung cấp giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC đã được số hóa theo đúng quy định.				chính.
III	Công tác đảm bảo an ninh, an toàn				
1	<p>Triển khai nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ cho các hệ thống thông tin. Các nhóm việc cần triển khai bao gồm: Xây dựng và phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ; triển khai phương án bảo vệ theo hồ sơ đã được phê duyệt; thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ. Trong đó:</p> <p>+ Phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ cho 100% hệ thống thông tin của cơ quan, đơn vị trước ngày 30/6/2024.</p> <p>+ 100% hệ thống thông tin được triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo Hồ sơ đề xuất cấp độ đã được phê duyệt trước ngày 30/11/2024.</p>	<p>Văn phòng Sở</p> <p>Các cơ quan, đơn vị thuộc Sở</p>	<p>Các cơ quan, đơn vị thuộc Sở</p> <p>Văn phòng Sở</p>	<p>Trước ngày 30/11/2024</p>	
IV	Triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến các tiện ích, dịch vụ liên quan đến dân cư				
1	Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trên địa bàn phối hợp với lực lượng Công an, Bru điện tỉnh triển khai hướng dẫn người dân thực hiện dịch vụ công.	Văn phòng Sở	Các phòng, cơ quan, đơn vị thuộc Sở	Thường xuyên	Người dân được hướng dẫn, triển khai dịch vụ công
V	Về nguồn lực triển khai				
1	Phối hợp với Sở Nội vụ tỉnh triển khai đào tạo tập huấn cho đội ngũ công chức, viên chức, người lao động về an ninh, an toàn thông tin, ưu tiên hình thức điện tử trên phần mềm đào tạo trực tuyến.	Phòng Tổ chức cán bộ Sở	Các phòng, cơ quan, đơn vị thuộc Sở	Hoàn thành trước ngày 01/7/2024	

